

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2025/HS-ST
Ngày 20-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Kim Sáng;
2. Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 163/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Trung Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1995 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: 100/1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Không có nơi ở nhất định (sống lang thang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hiếu T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/10/2023, bị cáo chấp hành xong bản án;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam, giữ ngày 09/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Khu vực B; có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm: 1999; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy đá).

Ngày 08/11/2024, Đ đi đến khu vực ngã tư E thuộc thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp và mua của nam giới tên thường gọi là “Chuột” (Không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Đ bỏ gói ma túy nêu trên trong gói thuốc lá màu xanh hiệu YETT cất giấu trong người rồi đi về phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai sống lang thang (ngủ tại gầm cầu B).

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, Đ mang theo gói thuốc lá màu xanh hiệu YETT bên trong cất giấu gói ma túy tổng hợp (nêu trên) rồi đi bộ đến trước Trường tiểu học H thì Đ gặp anh Huỳnh Văn N – sinh năm 1999 ngụ tại A, khu phố N, phường H, thành phố B (tên thường gọi là Đ1, bạn của Đ). Đ rủ anh N đi uống cà phê, anh N đồng ý rồi anh N chở Đ đến quán cà phê “Mr Béo” ở địa chỉ số H Đ, khu phố N, phường H, thành phố B (A N không biết Đ cất giấu ma túy trong người). Khi cả hai vừa đến quán cà phê “Mr Béo” thì bị Công an phường H kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Đ cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ :

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất màu trắng (niêm phong gửi giám định).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S 9, số Imei 1: 359447098446305, số Imei 2: 359448098446303 của Nguyễn Trung Đ không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã giao trả điện thoại cho Đ.

Tại Kết luận giám định số 2283/KL-KTHS ngày 14/11/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9771 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 155/CT-VKSBNH ngày 19/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Trung Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/11/2024, tại khu vực trước quán cà phê “Mr Bé”, số H Đ, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trung Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,9771 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bản Cáo trạng số 155/CT-VKSBH ngày 19/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng Đ không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05/01/2018, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/10/2023, bị cáo chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Sổ ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2283/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng hình sự Công an tỉnh Đ cần Tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S 9, số Imei 1: 359447098446305, số Imei 2: 359448098446303 của Nguyễn Trung Đ không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã giao trả điện thoại cho Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với nam giới tên “Chuột” (Chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thông báo (kèm tài liệu điều tra) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xác minh làm rõ, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời khai của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2283/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ. Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 2848/QĐ-VKSBH ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 24/02/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phân trại Tạm giam Khu vực Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

